

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN 2020 TẦM NHÌN 2030 CÁC GIẢI PHÁP NGẮN, TRUNG VÀ DÀI HẠN

NGUYỄN VĂN TRÌNH (*) - LÊ TRƯỜNG HẢI HIẾU ()**

Tăng trưởng và phát triển kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh có tác động rất lớn đến tăng trưởng và phát triển kinh tế của cả nước, vì vậy, những thay đổi trong mô hình tăng trưởng kinh tế của Thành phố sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến mô hình tăng trưởng của cả nước. Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành quả nhất định trong tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong quá trình phát triển và tăng trưởng kinh tế, điều này đã được Nghị Quyết 16 của Bộ Chính trị chỉ rõ, đó là: “Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với vị trí, vai trò và tiềm năng của Thành phố. Cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch còn chậm; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh chưa cao; tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao còn thấp;...”. Để đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Thành phố trong thời gian tới cần thiết phải có những giải pháp đột phá đúng hướng và được thực hiện quyết liệt. Trên tinh thần đó bài viết này của nhóm tác giả xin tham gia

một số giải pháp để đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Thành phố nhằm góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng chung của cả nước.

Với mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay, trong những năm qua kinh tế Thành phố đã đạt được những thành tựu quan trọng, đó là:

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình của cả nước, cụ thể: Giai đoạn 2001 – 2005, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm của Thành phố đạt 11%; giai đoạn 2006 – 2010 là 11,2%

Như vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình của Thành phố tăng cao hơn mức tăng trung bình chung của các tỉnh trong khu vực Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam (khoảng 1,2 lần) và của cả nước (khoảng 1,5 lần)

Thứ hai, về chất lượng tăng trưởng, thể hiện qua hiệu quả đầu tư vốn và mức đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào sự gia tăng GDP. Trong giai đoạn 2001 – 2011 hệ số ICOR của Thành phố là 3,42 trong khi ICOR của cả nước là 5,65. Điều đó thể hiện hiệu quả đầu tư vốn của Thành phố cao hơn cả nước. Mức đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP của Thành phố ước đạt 20% trong giai đoạn

(*) PGS., TS. Phó Hiệu Trưởng Trường Cán bộ TP.HCM

(**) ThS., Bí thư, Chủ tịch Phường Bến Thành, Q.1, TP.HCM

2005 – 2010.

Thứ ba, GDP bình quân đầu người của Thành phố luôn gia tăng qua các năm. Nếu năm 2002 GDP bình quân đầu người của Thành phố là 1.116 USD, đến năm 2011 GDP bình quân đầu người đã tăng lên 3.286 USD, nghĩa là đã tăng 2,94 lần so với năm 2002 và cao hơn 2,4 lần so với GDP bình quân đầu người cả nước. Mức tăng GDP bình quân đầu người cũng thể hiện mức sống của người dân Thành phố đã được nâng lên và cải thiện tốt hơn trước.

Thứ tư, bước đầu, cơ cấu kinh tế của Thành phố đã chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa, cụ thể: Tỷ trọng của các ngành trong GDP thực tế Thành phố tính theo giá so sánh 2010 đã thay đổi trong giai đoạn 2007 – 2012 như sau: Năm 2007: Dịch vụ: 53,3%; Công nghiệp: 45,5%; Nông nghiệp: 1,3%; Sơ bộ Năm 2012: Dịch vụ: 58,6%; Công nghiệp: 40,3%; Nông nghiệp: 1,1%. [1, tr.35]

Như vậy, giá trị do ngành dịch vụ làm ra ngày càng gia tăng tỷ trọng trong GDP, còn ngành công nghiệp và nông nghiệp ngày càng giảm tỷ trọng trong GDP, điều đó cho thấy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thành phố ngày càng theo đúng hướng cơ cấu kinh tế hiện đại của một đô thị lớn, phát triển theo hướng hiện đại, văn minh.

Bên cạnh những thành tựu, mô hình tăng trưởng của Thành phố còn một số tồn tại như sau:

- Về tốc độ tăng trưởng: Giai đoạn 2006 – 2010 tốc độ tăng trưởng GDP trung bình có tăng hơn so với giai đoạn 2001 – 2005 (11,2% so với 11%), **tuy nhiên tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố đã giảm liên tiếp trong hai năm 2011 (10,3%), 2012 (9,2%)**. Tăng trưởng kinh tế của Thành phố giảm một phần do khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế cả

nước, tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng mô hình tăng trưởng của Thành phố còn phụ thuộc vào vốn đầu tư và nguồn lực tự nhiên (tăng trưởng theo chiều rộng), nên khi vốn đầu tư sụt giảm đã làm giảm tốc độ tăng trưởng, cũng như khi nguồn lực đất đai bị hạn chế do thị trường bất động sản đóng băng đã làm tốc độ tăng trưởng giảm.

- Về chất lượng tăng trưởng: Trong những năm qua có thể thấy chất lượng tăng trưởng của Thành phố chưa cao, thể hiện ở chỗ:

Một là, hệ số hiệu quả đầu tư vốn (ICOR) của Thành phố vẫn còn cao, bình quân cho cả giai đoạn 2001 – 2011 là 3,42 (riêng các năm 2010: 3, năm 2011: 3,4; năm 2012: 5,8) thể hiện hiệu quả đầu tư vốn của Thành phố vẫn còn thấp. Nếu tính cả giai đoạn 2001 – 2011, Thành phố phải bỏ ra 3,42 đồng vốn đầu tư mới có thể tạo ra 1 đồng GDP. Nếu xem xét hiệu quả đầu tư vốn giai đoạn 2001 – 2011 của các khu vực thành phần kinh tế trên địa bàn TP.HCM thì: Hiệu quả đầu tư vốn của khu vực kinh tế Nhà nước thấp nhất (ICOR: 8,31); khu vực kinh tế ngoài Nhà nước (ICOR: 2,65) và cao nhất là khu vực kinh tế có vốn nước ngoài (ICOR: 2,46). [3, tr.76]

Hai là, chất lượng tăng trưởng chưa cao còn thể hiện ở chỗ: Đóng góp của yếu tố **Vốn đầu tư và Lao động vào tăng trưởng GDP còn cao hơn các nhân tố tổng hợp (TFP)**. Đóng góp của yếu tố Vốn vào GDP Thành phố khoảng 55%; Lao động khoảng 25%; Các nhân tố tổng hợp – TFP khoảng 20%.

- Về mặt xã hội:

Mặc dù quản lý xã hội về các mặt của Thành phố đã đạt được thành tựu rất tốt, tuy nhiên, vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của toàn xã hội. Thể hiện:

+ *Y tế*: Chất lượng phòng bệnh, khám chữa

bệnh vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân về tất cả các mặt: Cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ phòng, khám chữa bệnh. Do đó vẫn còn hiện tượng: Dịch bệnh, quá tải bệnh viện, thức ăn không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhiễm hóa chất độc hại; giá thuốc tăng cao; y đức đôi chỗ bị xuống cấp (hiện tượng phong bì cho y, bác sỹ, kê toa thuốc theo gợi ý của công ty Dược...).

+ *Giáo dục*: Chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn chưa cao, thể hiện: Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nhất là các quận nội thành; chất lượng giảng dạy của thầy cô giáo còn thấp, chưa đạt chuẩn khu vực và quốc tế; chương trình đào tạo còn lạc hậu, nặng nề chưa theo kịp với tiến bộ của khu vực và thế giới. Từ đó đưa đến hiện tượng: Chạy trường, chạy lớp; đạo đức nhà giáo đôi chỗ xuống cấp; cung cấp nguồn nhân lực còn chưa phù hợp với yêu cầu của xã hội...

+ *Văn hóa*: Thiếu thốn cơ sở vui chơi, giải trí lành mạnh; công tác định hướng hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đậm đà bản sắc dân tộc cho xã hội còn hạn chế; văn hóa đối xử trong xã hội còn thiếu văn minh; văn hóa tâm linh, tôn giáo nhiều nơi nhiều chỗ còn bị lợi dụng của thế lực thù địch bên trong và bên ngoài, còn biểu hiện kinh doanh tôn giáo và còn hiện tượng mê tín dị đoan trong xã hội.

+ *Xã hội*: Phân tầng xã hội ngày càng gia tăng thể hiện: Chênh lệch trong thu nhập ngày càng gia tăng, phân hóa giàu nghèo càng cao cả trong nội thành và ngoại thành.

- Về môi trường:

Việc thực hiện vệ môi trường ở Thành phố cũng còn nhiều tồn tại cần phải tích cực khắc phục trong thời gian tới. Đó là:

+ Việc tuyên truyền vận động toàn dân bảo vệ môi trường ở nhiều địa bàn của Thành phố

còn hạn chế, yếu kém, đáng chú ý là một bộ phận người dân nhập cư, tạm trú trên địa bàn khu dân cư chưa tích cực tham gia.

+ Vẫn còn hiện tượng gom rác của Công ty Môi trường đô thị Thành phố và tổ rác dân lập chưa kịp thời, đúng giờ, chưa đảm bảo vệ sinh chung.

+ Vẫn còn hiện tượng các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ xả nước thải trực tiếp ra kênh rạch, thậm chí nhiều doanh nghiệp còn đối phó với các cơ quan chức năng bằng cách xây dựng hai hệ thống xả thải để qua mặt các cơ quan chức năng khi bị kiểm tra.

+ Lượng khói thải độc hại của các loại xe máy, ô tô trên các tuyến đường Thành phố còn quá lớn, nhất là vào các giờ cao điểm, tan tầm.

+ Công tác phối hợp bảo vệ môi trường giữa các cơ quan chức năng, các địa phương nhiều nơi, nhiều lúc vẫn chưa được tốt, một số dự án chậm được triển khai hoặc triển khai chưa đúng tiến độ như: Dự án cải tạo kênh Tham Lương, kênh Tân Trụ, dự án ngăn triều cường... đã gây ngập lụt rất nhiều tuyến đường.

+ Ở các địa phương ngoại thành người dân vẫn còn chăn nuôi nhỏ lẻ, theo kiểu truyền thống, dẫn đến chất thải chăn nuôi chưa được xử lý mà xả thải gây ô nhiễm môi trường trầm trọng ở các địa phương này

+ Một hiện tượng góp phần gây ô nhiễm môi trường Thành phố là khi tiến hành thi công các công trình ngầm như thoát nước, dẫn nước sạch, đặt cáp điện, điện thoại ngầm... các đơn vị thi công đã đào các tuyến đường này lên, nhưng nhiều đơn vị thi công còn thiếu ý thức, chưa đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Tóm lại, qua thực trạng đánh giá mô hình tăng trưởng của Thành phố, nhận thấy Thành phố đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu và tăng trưởng bền

vững. Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong chuyển đổi mô hình, nhưng nhìn chung mô hình tăng trưởng của Thành phố vẫn mang nặng mô hình tăng trưởng theo chiều rộng. Vì vậy, cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng Thành phố trong thời gian tới để Thành phố sớm có mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, tăng trưởng bền vững (kể cả Tăng trưởng Xanh)

Từ những phân tích ở phần trên có thể xem xét mô hình tăng trưởng của Thành phố trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, trong ngắn hạn:

Ngắn hạn được hiểu từ một đến hai năm. Như vậy, đến năm 2015 được xem là ngắn hạn.

Thứ hai, về tốc độ tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng:

Theo kế hoạch của Thành phố đến năm 2020 phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cả giai đoạn là 12% mỗi năm. Trong trung hạn 2011 – 2015, tốc độ tăng GDP trung bình mỗi năm cũng phải đạt mức 12%. Nhưng thực tế các năm qua tốc độ tăng GDP của Thành phố chưa đạt mục tiêu đó, năm 2011 chỉ tăng trưởng 10,3%, năm 2012 thấp hơn, chỉ tăng 9,2%. Năm 2013, cố gắng lắm cũng chỉ tăng khoảng trên dưới 10%. Như vậy, các năm 2014, 2015 tăng trưởng của Thành phố phải giữ tốc độ rất cao cho mỗi năm thì mới có thể đạt kế hoạch đặt ra. *Có thể nói khó có thể đạt được mức tăng trưởng này trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và thế giới phục hồi qua chậm chạp như hiện nay.* Từ đó về tốc độ tăng trưởng kinh tế có các tình huống như sau:

Một là, giữ nguyên các chỉ tiêu tăng trưởng như mục tiêu đề ra, sẽ có các phương án:

Phương án 1: Chỉ số ICOR bằng với mức trung bình giai đoạn trước là 3,42. Tăng trưởng GDP đạt khoảng 15%.

Để tăng trưởng GDP của năm 2014 khoảng 15%, trong điều kiện ICOR khoảng 3,42 thì vốn đầu tư toàn xã hội của năm 2014 là khoảng **319.900 tỷ đồng** (trong khi vốn đầu tư toàn xã hội năm 2012 chỉ đạt khoảng 217.073 tỷ đồng).

Để tăng trưởng GDP của năm 2015 vào khoảng 15%, trong điều kiện ICOR khoảng 3,42 thì vốn đầu tư toàn xã hội của năm 2015 vào khoảng **368.690 tỷ đồng** (trong khi vốn đầu tư toàn xã hội năm 2012 đạt khoảng 217.073 tỷ đồng).

Như vậy, nếu hệ số ICOR không đổi, chỉ tiêu GDP như kế hoạch thì Thành phố Hồ Chí Minh phải huy động được một lượng vốn đầu tư toàn xã hội rất lớn (năm 2014 vốn tăng hơn năm 2012 là 1,47 lần; năm 2015 tăng 1,69 lần so với năm 2012).

Phương án 2: Hệ số ICOR giảm xuống còn 2,5. Chỉ tiêu GDP như kế hoạch khoảng 15% mỗi năm.

Để tăng trưởng GDP của năm 2014 là 15%, trong điều kiện ICOR khoảng 2,5 thì vốn đầu tư toàn xã hội của năm 2014 là khoảng **233.850 tỷ đồng** (trong khi vốn đầu tư toàn xã hội năm 2012 đạt khoảng 217.073 tỷ đồng).

Để tăng trưởng GDP của năm 2015 là 15%, trong điều kiện ICOR khoảng 2,5 thì vốn đầu tư toàn xã hội của năm 2015 là khoảng **269.500 tỷ đồng** (trong khi vốn đầu tư toàn xã hội năm 2012 đạt khoảng 217.073 tỷ đồng).

Theo phương án này thì Thành phố hoàn toàn có thể thu xếp vốn đầu tư. Tuy nhiên, cái khó là làm sao để tăng hiệu quả đầu tư vốn toàn xã hội nhằm kéo ICOR xuống như mong muốn. Để đưa hệ số ICOR trung bình từ 3,42 xuống còn 2,5 trong ngắn hạn là không phải dễ. Đòi hỏi các cấp lãnh đạo Thành phố phải tập trung toàn trí tuệ cho: Nâng cao hiệu quả đầu tư (bao gồm đầu tư từ ngân sách Nhà nước, đầu tư từ

các doanh nghiệp ngoài nhà nước và đầu tư của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài); phát triển mạnh các ngành nghề dịch vụ tạo giá trị gia tăng (GDP) cao mà tiêu hao ít chi phí xã hội; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ trong tất cả các lĩnh vực từ quản lý nhà nước cho đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong toàn bộ nền kinh tế thì mới có thể đưa năng suất lao động tăng cao, mới có thể đạt được mức đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP là 40% như kế hoạch của Thành phố đặt ra.

Hai là, nếu không thực hiện được các vấn đề trên thì có thể điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng cho giai đoạn **2011 – 2015 xuống còn khoảng 10,5%**. Như vậy, sức ép cho thực hiện kế hoạch tăng trưởng GDP của năm 2014, 2015 sẽ không nặng nề lắm. Nếu theo phương án này: giả định năm 2013 cố gắng đạt tăng GDP 10%, thì hai năm 2014, 2015 chỉ tăng trung bình mỗi năm là 11,5%. Vốn đầu tư toàn xã hội cũng không đòi hỏi tăng cao và không thúc bách lắm trong việc kéo hệ số ICOR xuống nhanh và có thời gian để đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao hiệu quả đầu tư và năng suất lao động xã hội.

-Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

Theo kế hoạch, đến năm 2015 cơ cấu kinh tế Thành phố là: Dịch vụ đạt 57%; Công nghiệp đạt 42% và Nông nghiệp đạt 1%. Nếu theo số liệu của Cục Thống kê Thành phố báo cáo thì GDP năm 2012 của Thành phố tính theo giá năm 2010 đã có cơ cấu đạt kế hoạch đề ra cho năm 2015, cụ thể: **Dịch vụ: 58,6%; Công nghiệp: 40,3% và Nông nghiệp: 1,1%**. Như vậy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại của Thành phố đã đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, để làm tiền đề cho chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại hóa của giai đoạn

sau 2015, Thành phố cần tiếp tục đẩy nhanh hơn tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế để năm **2015 cố gắng đạt cơ cấu: Dịch vụ: 59%; Công nghiệp: 40,1% và Nông nghiệp: 0,9%**

Về xã hội và môi trường:

Như phần thực trạng đã phân tích Thành phố đã thực hiện quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng đúng hướng nên tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường để đạt được mô hình tăng trưởng bền vững, tăng trưởng xanh trong thời gian tới.

Các giải pháp đã đặt ra trong thời gian qua đều đúng hướng. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện có phần chậm, còn nhiều lúng túng và thậm chí còn nhiều vướng mắc với các quy định của Trung ương cũng như của luật pháp Nhà nước.

Từ đó, trong ngắn hạn chúng ta cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp sau:

Giải pháp hỗ trợ tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Hiện nay, mô hình tăng trưởng kinh tế của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung vẫn dựa chủ yếu vào **vốn đầu tư**. Nhưng thực tế đã cho thấy, việc mở rộng vốn đầu tư dẫn đến tăng trưởng nóng và tiềm ẩn nguy cơ khi vốn bị thiếu, nhất là khi chúng ta vẫn phải duy trì chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát với chính sách thắt chặt của Chính phủ về tiền tệ cũng như về tài chính (cả đầu tư từ khu vực nhà nước lẫn đầu tư của tư nhân và nước ngoài).

Để khơi thông nguồn vốn cho đầu tư tăng trưởng kinh tế mà vẫn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát nhất thiết cần triệt để thực hiện các giải pháp đột phá ngắn hạn trên địa bàn Thành phố như sau:

Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước Thành phố phải kiên quyết chỉ đạo để các Ngân hàng thương mại thực hiện đẩy nhanh cho vay các

lĩnh vực ưu tiên và nhanh chóng giải ngân gói hỗ trợ thị trường bất động sản của Ngân hàng Nhà nước Trung ương.

Thứ hai, Sở Tài chính tập trung giải ngân nhanh vốn cho các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đã được phê duyệt bố trí vốn trong kỳ.

Thứ ba, nhanh chóng xin ý kiến Trung ương chấp thuận cho Thành phố phát hành **trái phiếu đô thị (bao gồm trái phiếu bằng VND, bằng Đô la Mỹ và thậm chí trái phiếu bằng vàng để huy động vốn trong dân đầu tư cho hạ tầng đô thị Thành phố)**.

Thứ tư, UBND Thành phố cần nhanh chóng xem xét đề xuất các chính sách thông thoáng nhằm khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành nghề thuộc nhóm trọng yếu của Thành phố.

Thứ năm, Sở Tài chính cần xem xét giải quyết trả nợ đọng xây dựng cơ bản cho các nhà thầu xây dựng thuộc các thành phần kinh tế đối với các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn Thành phố để làm gia tăng vốn sử dụng của các doanh nghiệp, góp phần giải quyết khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn.

Thứ sáu, đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước do Thành phố quản lý để thu hồi vốn về ngân sách nhằm tập trung cho đầu tư phát triển, đồng thời góp phần nâng cao năng lực quản trị của các công ty Nhà nước đã cổ phần hóa trên địa bàn.

Các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng:

Một là, UBND Thành phố cần nhanh chóng chọn các doanh nghiệp có ngành nghề thuộc nhóm các ngành dịch vụ chủ yếu, ngành công nghiệp trọng yếu và nông nghiệp công nghệ cao để thực hiện bảo lãnh tín dụng ưu đãi nhằm

giúp họ đầu tư đổi mới trang thiết bị công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất... tạo cú hích cho gia tăng nhân tố TFP trong giai đoạn sau nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng giai đoạn sau. Ngoài ra, **UBND Thành phố cần nhanh chóng xây dựng gói hỗ trợ tài chính cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng (gói này giá trị bao nhiêu thì phải bàn bạc tính toán thật kỹ, tuy nhiên, quy mô của nó phải đủ lớn và phải làm nhanh với thủ tục thật đơn giản để doanh nghiệp có thể tiếp cận dễ dàng, chứ đừng như gói hỗ trợ thị trường bất động sản vừa rồi, vì đây là giải pháp bàn đạp cho cả giai đoạn sau)**.

Hai là, xây dựng ngay các loại phí được để lại ngân sách Thành phố để không phụ thuộc vào các loại thuế và phí do Trung ương điều tiết. Mặc dù Thành phố đang kiến nghị Trung ương giảm mức điều tiết và để lại cho ngân sách Thành phố nhiều hơn, nhưng việc này cũng hơi khó vì ảnh hưởng đến ngân sách Trung ương nên **Thành phố cần chủ động xây dựng nguồn Thu bền vững cho Thành phố, trong đó chú trọng đến các loại thuế và phí sau: thuế tài sản, phí về bảo vệ môi trường, phí hạn chế xe máy vào trung tâm,...**

Ba là, tập trung vốn cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu (giải pháp này xuyên suốt trong tất cả các giai đoạn).

Trong trung hạn:

Trung hạn thường trong khoảng từ ba đến bảy năm. Như vậy đến năm 2020 được xem là trung hạn. Mô hình tăng trưởng trong trung hạn của Thành phố nên theo hướng sau:

- Về tốc độ tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng:

+ Tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2016 – 2020 nên vào khoảng 12%/năm.

+ Hệ số ICOR nên trong khoảng 2,5.

- + TFP vào khoảng 30%.
- + Cơ cấu kinh tế của Thành phố: Dịch vụ: 65%; Công nghiệp: 34,3%; Nông nghiệp: 0,7% (Cơ cấu kinh tế của Singapore năm 2010 là: Dịch vụ: 68,17%; Công nghiệp: 31,8%; Nông nghiệp: 0,03%; GDP bình quân 39.850 USD).
- Về xã hội và môi trường:
 - + Tăng mức sống của người dân thông qua GDP bình quân đầu người tăng gấp hai lần rưỡi so với năm 2012, đạt khoảng 8.500 USD vào cuối năm 2020.
 - + Rút ngắn chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp dân cư.
 - + Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.
 - + Nâng cao chất lượng dịch vụ phòng, khám chữa bệnh. Trở thành trung tâm khám chữa bệnh trong khu vực Đông Nam Á, thu hút khách du lịch quốc tế đến khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế của Thành phố. Phát triển ngành y tế Thành phố thành ngành kinh tế thu nhiều ngoại tệ và tăng GDP cho Thành phố và đất nước.
 - + Nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục trên địa bàn Thành phố, trở thành trung tâm đào tạo, giáo dục trong khu vực Đông Nam Á, thu hút học sinh, sinh viên quốc tế đến học tập ở các cơ sở giáo dục, đào tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế của Thành phố. Phát triển ngành giáo dục - đào tạo Thành phố thành ngành kinh tế dịch vụ thu nhiều ngoại tệ và tăng GDP cho Thành phố và đất nước.
 - + Phát triển nền văn hóa Thành phố đậm đà bản sắc dân tộc, kết hợp tinh hoa trên thế giới. Biến ngành văn hóa thành ngành kinh tế dịch vụ thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Thành phố thưởng thức, tăng nguồn thu ngoại tệ và tăng GDP cho Thành phố và cả nước.
 - + Đẩy mạnh bảo vệ môi trường, bảo tồn và

phát triển rừng để vừa bảo vệ môi trường vừa phát triển du lịch sinh thái thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Thành phố làm tăng thu ngoại tệ và tăng GDP cho Thành phố và cả nước.

- Trong trung hạn cần thực hiện các giải pháp cho tăng trưởng bền vững, bao gồm thực hiện các chính sách để hướng toàn bộ các chủ thể kinh tế Thành phố thực hiện đầu tư theo chiều sâu: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao năng suất lao động, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động, tăng cường ứng dụng tiến bộ công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và quản lý (kể cả quản lý doanh nghiệp và quản lý nhà nước). Cụ thể:

- + Đề xuất với Quốc hội ban hành những ưu đãi về thuế, phí cho các đơn vị thực hiện đầu tư theo chiều sâu của Thành phố (hoặc có Quy chế đặc thù cho chính quyền đô thị, trong đó, Thành phố được quyền xây dựng các loại thuế, phí riêng và quyền quyết định mức miễn giảm thuế, phí).

- + Xây dựng Quỹ hỗ trợ chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm tạo nguồn tài chính hỗ trợ các đơn vị thực hiện đầu tư theo chiều sâu. Quy mô của Quỹ này phải đủ lớn để có nguồn tài chính mạnh, đủ sức thực hiện các gói hỗ trợ có chất lượng, tránh tình trạng hỗ trợ manh mún, không đủ chi phí để đổi mới công nghệ, trang thiết bị hiện đại.

- + Tiếp tục tập trung vốn hoàn thiện cơ sở hạ tầng của Thành phố theo quy hoạch, gắn kết với cơ sở hạ tầng liên vùng và cả nước. (Vốn đầu tư cho phát triển được huy động từ nhiều nguồn, thông qua áp dụng nhiều hình thức đầu tư, trong đó, chú trọng các hình thức đầu tư của mô hình công tư - PPP).

- + Thực hiện các biện pháp thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển mạnh hơn; các ngành

công nghiệp kỹ thuật cao sử dụng ít năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường, nông nghiệp công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

+ Tiếp tục tập trung vốn cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu (gửi đi đào tạo cả trong và ngoài nước).

Trong dài hạn: Dài hạn thường trong khoảng từ trên mười năm trở đi. Như vậy đến năm 2030 được xem là dài hạn, mô hình tăng trưởng trong dài hạn nên theo hướng sau:

- Về tốc độ tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng:

+ Tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2021 – 2030: khoảng 9 – 10%/năm.

+ Hệ số ICOR nên trong khoảng 2.

+ TFP: khoảng 40% - 50%.

+ Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ: 74,5%; Công nghiệp: 25%; Nông nghiệp: 0,5%.

- Về xã hội và môi trường: Tăng mức sống của người dân thông qua GDP bình quân đầu người tăng gấp hai lần rưỡi so với năm 2030, đạt khoảng 17.000 USD vào cuối năm 2030; các vấn đề về xã hội, môi trường thực hiện tốt hơn giai đoạn 2016 – 2020.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề xuất

trong trung hạn. Chú ý các giải pháp ưu đãi, khuyến khích các ngành, các dự án sản xuất, kinh doanh có công nghệ tiêu hao ít năng lượng, tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng sạch để đảm bảo Thành phố tích cực thực hiện mô hình tăng trưởng xanh.

Kết luận

Thay đổi mô hình tăng trưởng và nâng cao chất lượng tăng trưởng là quá trình phức tạp và lâu dài, đòi hỏi phải thường xuyên liên tục thực hiện các giải pháp đã đề ra và kiên trì với các giải pháp đó. Hy vọng với sức sáng tạo của các cấp chính quyền Thành phố trong điều hành, với sự hỗ trợ của các cấp lãnh đạo Trung ương, Thành phố sẽ thực hiện thành công quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng hiện nay, sang tăng trưởng theo chiều sâu, và thực hiện thành công chiến lược tăng trưởng xanh để đưa Thành phố trở thành Thành phố văn minh, sạch đẹp và “đáng sống” nhất cả nước. Mô hình tăng trưởng của Thành phố được chuyển sang chiều sâu và tăng trưởng xanh làm cho chất lượng tăng trưởng của Thành phố được tăng cao cũng góp phần làm cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng cả nước được thúc đẩy nhanh, cũng như làm cho chất lượng tăng trưởng của cả nước được tăng cao.

